TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 12/3/ 2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thuý Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Hoàng Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2024/TLST - DS ngày 11/11/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2025/QĐST-DS ngày 21/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc; Đại diện theo Quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q. Người được uỷ quyền lại theo giấy uỷ quyên số 61/2025/GUQ-CNQB ngày 18/2/2025: Ông Trương Xuân Thiết – Phó phòng KSRR&TT - Ngân hàng TMCP S chi nhánh Q. Địa chỉ: 05 đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT và địa chỉ cần báo: số 07, đường T, Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2024 và trong các văn bản tố tụng trình bày: Ông Nguyễn Thanh B có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S theo hình thức thẻ tín dụng, cụ thể như sau: Ông B có ký

với S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 21 ngày 10/01/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn: 2,77%/tháng; Lãi suất quá hạn: 4,16%/tháng; Kỳ thanh toán: 23 hàng tháng. Từ ngày 23/11/2023 đến nay, Ông B không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng. Do đó, tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, tính đến ngày 23/10/2024 là: 73.194.358 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Tiền gốc là: 49.997.000 đồng; Nợ lãi là: 23.197.358 đồng. Yêu cầu ông Nguyễn Thanh B phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, kể từ ngày 24/10/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi. Trường hợp ông Nguyễn Thanh B không trả được nợ, Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B để thu hồi nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh B không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

-Buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là: 82.467.380 (Tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi) đồng; bao gồm: dư nợ gốc là: 49.997.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 21.646.920 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là: 10.823.460 đồng.

-Yêu cầu ông Nguyễn Thanh B phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, kể từ ngày 12/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

-Trường hợp ông Nguyễn Thanh B không trả được nợ, Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, Bị đơn ông Nguyễn Thanh B do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật.

* *Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B; tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương; tiến hành thu thập xác minh chứng cứ có liên quan. Nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Đối với nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 116, 119, 280, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 100, 103, 107, 136 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP S và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh B phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí chậm thanh toán theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 21 ngày 10/01/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Thanh B. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và bị đơn là ông Nguyễn Thanh B không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện *"Ông Nguyễn Thanh B cư trú tại Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình"* và theo Biên bản làm việc lập ngày 20/12/2024 giữa Toà án, đại diện Tổ trưởng Tổ dân phố 9 phường B có nội dung xác nhận:*" Hiện nay anh Nguyễn Thanh B có ĐKHKTT và sinh sống tại địa chỉ số 07 đường T, Tổ dân phố 9 phường B, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ..."*. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có Công văn gửi Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Quảng Bình xác minh thông tin xuất nhập cảnh

của anh Nguyễn Thanh B. Ngày 25/02/2025, Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 482/CV-QLXNC trả lời kết quả xác minh liên quan đến thông tin xuất nhập cảnh có nội dung: "*Qua tra cứu hệ thông CSDL xuất nhập cảnh tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Quảng Bình, đương sự đã xuất cảnh ngày 08/9/2017 qua SBQT Nội Bài và nhập cảnh về Việt Nam ngày 11/9/2017 qua SBQT Nội Bài".*

Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giap nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương, nhưng ông Bình vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú. Ngày 21/02/2025, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-DS ngày 21/02/2025 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 12/3/2025, đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố 9, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình là nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh B.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu , chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Thanh B trả ngay cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là 82.467.380 (Tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi) đồng; bao gồm: dư nợ gốc là: 49.997.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 21.646.920 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là: 10.823.460 đồng. Yêu cầu ông Nguyễn Thanh B phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi. Trường hợp ông Nguyễn Thanh B không trả được nợ, Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B để thu hồi nợ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Thanh B. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Nguyễn Thanh B có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 21 ngày 10/01/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Khoản nợ hợp đồng tín dụng được ký kết nêu trên do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2024, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử khoản vay do Ngân hàng TMCP S cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thanh toán tiền vay gốc và lãi theo thoả thuận. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ xác định, ông Nguyễn Thanh B đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 21 ngày 10/01/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; kỳ thanh toán: 23 hàng tháng. Nhưng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nơ như đã thoả thuận. Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, thu hồi thẻ tín dụng yêu cầu bị đơn trả nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, bị đơn đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết.

[2.4] Như vậy mặc dù tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào các nhận định tại [2.1]; [2.2] và [2.3] nêu trên có đủ cơ sở buộc bị đơn là ông Nguyễn Thanh B có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 82.467.380 (Tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi)

đồng; bao gồm: dư nợ gốc là: 49.997.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 21.646.920 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là: 10.823.460 đồng phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.467.380 đồng x 5 % = 4.123.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.829.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001507 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 100,103 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

1.1 Buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là: 82.467.380 (Tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi) đồng; bao gồm: dư nợ gốc là 49.997.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 21.646.920 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 10.823.460 đồng.

1.2 Buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 21 ngày 10/01/2023, kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

1.3 Trường hợp ông Nguyễn Thanh B không trả được nợ, Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B để thu hồi nợ.

2. Án phí:

2.1 Bị đơn ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.123.000 đồng ;

2.2 Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.829.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001507 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2.3 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2025); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam